

Số: *45* /2020/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *29* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung một số nội dung của Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Công văn số 121/HĐND-VP ngày 06/10/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3062/TTr-STC ngày 21/10/2020 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 1285/BC-STP ngày 07/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung một số nội dung của Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

1. Bổ sung Số thứ tự thứ X vào Phụ lục như sau:

STT	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng (Tối đa)	Ghi chú
X	Sở Giáo dục và Đào tạo			

1	Máy móc thiết bị chuyên dùng quản lý hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo.			
1.1	Máy photocopy tốc độ cao công suất lớn (bao gồm cả hệ thống phân trang)	Bộ	2	Văn thư, Trung học và Khảo thí
1.2	Máy in siêu tốc	Cái	2	
1.3	Máy in màu A3	Cái	2	Dùng để in bằng, chứng chỉ, chứng nhận, v.v.
2	Phần mềm chuyên dùng			
2.1	Quản lý trường học (Thư viện, thiết bị, học sinh, sổ điểm; sổ liên lạc ...)	Bộ	1	
2.2	Kiểm định chất lượng giáo dục	Bộ	1	
2.3	Ngân hàng đề thi	Bộ	1	
2.4	Quản lý thời khoá biểu (cấp tỉnh)	Bộ	1	
2.5	Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số.	Bộ	1	QĐ số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; CV số 3873/BGDĐT-GDMN ngày 26/8/2019 và CV số 3946/BGDĐT-CNTT ngày 30/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2.6	Một số phần mềm liên quan khác phục vụ quản lý và đào tạo.	Bộ	1	Khi có nhiệm vụ phát sinh mà yêu cầu phải có phần mềm thì được trang bị để phục vụ cho quản lý và đào tạo và phải đảm bảo quy định tiêu chuẩn của tài sản cố định.
3	Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng			
3.1	Ra đề thi (Tuyển sinh lớp 10, tuyển vào trường chuyên, thi học sinh giỏi tỉnh, phục vụ thi quốc gia...)			
3.1.1	Máy tính để bàn (tối thiểu tương đương Core I7, 16GB Ram, 1TB HDD, ổ ghi DVD ...)	Bộ	9	Mỗi bộ môn một máy độc lập không kết nối Internet.
3.1.2	Máy in laser A3 màu	Cái	1	

3.2	Sao in đề			
3.2.1	Máy photocopy siêu tốc (khổ in A3)	Cái	2	
3.2.2	Máy xếp trang và dập kim (khổ A3)	Cái	2	
3.2.3	Máy tính để bàn (tối thiểu tương đương Core I7, 16GB Ram, 1TB HDD, ổ ghi DVD ...)	Cái	2	
3.2.4	Máy in laser trắng đen (Khổ in A3)	Cái	2	
3.3	Tổ chức coi thi			
3.3.1	Phần mềm tuyển sinh lớp 10, (bao gồm các khâu sắp xếp hội đồng thi, coi thi, chấm thi, xét tuyển vào lớp 10...)	Bộ	1	
3.3.2	Máy in laser trắng đen (khổ in A3)	Cái	1	
3.3.3	Máy in laser màu	Cái	1	
3.3.4	Máy tính xách tay (tối thiểu tương đương Core I7, 16GB Ram, 1TB HDD, ổ ghi DVD ...)	Cái	2	
3.3.5	Máy photocopy màu (khổ in A3)	Cái	2	
3.4	Tổ chức chấm thi			
3.4.1	Phần mềm chấm trắc nghiệm	Cái	1	
3.4.2	Máy tính chấm trắc nghiệm	Bộ	3	01 máy chủ và 02 máy trạm (theo cấu hình riêng do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn).
3.4.3	Máy Scanner màu (khổ A3)	Cái	2	
3.4.4	Máy tính xách tay (cấu hình theo yêu cầu riêng)	Cái	2	Dùng để in bằng THPT
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố			
4.1	Máy photocopy tốc độ cao công suất lớn (bao gồm cả hệ thống phân trang)	Cái	2	Sao im đề
4.2	Máy in màu A3	Cái	2	Dùng để in bằng THPT
4.3	Phần mềm đánh giá tốt nghiệp Trung học cơ sở	Bộ	1	Đánh giá tốt nghiệp Trung học cơ sở



Chú thích: “Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung bằng các văn bản mới thì thực hiện theo văn bản mới”

2. Các nội dung khác của Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận không thay đổi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản);
 - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
 - TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - TT. HĐND các huyện, thành phố;
 - Kho bạc nhà nước tỉnh;
 - Trung tâm CNTT và truyền thông;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - VPUB: LĐ, chuyên viên;
 - Lưu: VT, KTTH.
- LTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh